

Số:

Đắk Nông, ngày tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai điều tra, khảo sát, khám sàng lọc các bệnh không lây nhiễm thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1531/QĐ-BYT ngày 5/6/2024 của Bộ Y tế ban hành Văn bản hợp nhất về hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới và Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao cấp xã, huyện và tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 – 2025 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 4505/QĐ-BYT ngày 14/12/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn nội dung chi cho các hoạt động về y tế dự phòng, y tế cơ sở thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 (QĐ1300);

Căn cứ Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-SYT ngày 9/1/2025 của Sở Y tế về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ- SYT ngày 2/3/2021 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh về việc giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện đấu thầu mua sắm hàng hóa;

Căn cứ Công văn số 3330/SYT-NVYD ngày 14/10/2024 của Sở Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về y tế thuộc Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh;

Căn cứ Kế hoạch số 114/KH-SYT ngày 25/4/2025 của Sở Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí về Y tế thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 giao ngành Y tế quản lý;

Căn cứ Kế hoạch số 200/KH-KSBT ngày 07/5/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai nội dung “ Nâng cao tỷ lệ

người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử” thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới năm 2025;

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai điều tra, khảo sát, khám sàng lọc các bệnh không lây nhiễm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tập trung đẩy mạnh về xây dựng Nông thôn mới theo các quy định, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, thôn nông thôn mới năm 2024 nhằm đạt kết quả ngày càng cao, có chất lượng đi vào chiều sâu và bền vững.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xây dựng nông thôn mới và duy trì Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế gắn liền với công tác chăm sóc bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Nâng cao tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử trên địa bàn các xã.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% các xã duy trì kết quả đạt Tiêu chí quốc gia về y tế theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế.

- Phấn đấu đạt 100% chỉ tiêu về y tế tại các xã đăng ký đạt nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao theo Kế hoạch số 130/KH-SYT ngày 17/8/2023 của Sở Y tế tỉnh Đắk Nông.

3. Chỉ tiêu cụ thể

- Tổ chức điều tra, khảo sát, khám sàng lọc các bệnh không lây nhiễm cho 14.700 người dân tại các xã đăng ký xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và xã đăng ký duy trì đạt Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Nội dung tổ chức điều tra, khảo sát, khám sàng lọc

- Tổ chức điều tra, khảo sát, khám sàng lọc các bệnh không lây nhiễm (Tăng huyết áp, Đái tháo đường, các rối loạn sức khỏe tâm thần...) và tổ chức theo dõi quản lý sức khỏe, hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ sàng lọc, khám chữa bệnh, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sức khỏe.

- Cập nhật thông tin và tình hình bệnh tật của người dân lấp đầy các phần A-B-C-D theo biểu mẫu tại Quyết định số 831/QĐ-BYT vào phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe theo quy định sau khi kết thúc hoạt động khám sàng lọc, điều tra.

a) Đối tượng

- Người dân ≥ 40 tuổi trở lên được khám sàng lọc bệnh Tăng huyết áp và Đái tháo đường.

- Các đối tượng có nguy cơ cao mắc các rối loạn sức khỏe tâm thần (nếu có).
- b) Thời gian thực hiện: Quý II-IV năm 2025.

c) Địa điểm thực hiện

- Các xã đăng ký xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao.
- Các xã đăng ký duy trì đạt Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế.

c) Đơn vị thực hiện: Khoa Phòng chống bệnh không lây nhiễm - Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh chủ trì, phối hợp TTYT các huyện/thành phố thực hiện.

2. Hậu cần, vật tư khám sàng lọc

- Lập đề xuất kế hoạch in ấn, mua sắm vật tư phục vụ công tác điều tra, khảo sát, khám sàng lọc các bệnh không lây nhiễm tại các xã xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và các xã duy trì bộ tiêu chí về y tế *(như phụ lục I kèm theo)*.

- Đơn vị thực hiện: Khoa Phòng chống bệnh không lây nhiễm chủ trì, phối hợp với Phòng KHN, Phòng TCKT tổ chức kế hoạch mua sắm theo đúng quy định.

3. Kinh phí

- **Tổng kinh phí: 448.462.000 đ** (Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi tám triệu, bốn trăm sáu mươi hai ngàn đồng).

- Nguồn kinh phí được phân bổ tại Quyết định số 57/QĐ-SYT ngày 9/1/2025 của Sở Y tế về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

(Chi tiết tại phụ lục II kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Khoa phòng chống bệnh không lây nhiễm

- Tham mưu xây dựng kế hoạch, công văn triển khai.
- Chịu trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện các đợt khám sàng lọc.
- Phối hợp bộ phận kế toán hoàn chỉnh các chứng từ liên quan.

2. Phòng Kế hoạch – nghiệp vụ

- Phối hợp với Khoa Phòng chống bệnh không lây nhiễm triển khai một số nhiệm vụ liên quan trong hoạt động của kế hoạch (nếu có).

- Thực hiện các nội dung trong quá trình mua sắm theo sự phân công tại Quyết định số 08/QĐ-KSBT ngày 02/3/2021.

3. Phòng Tài chính - Kế toán

- Thực hiện kiểm soát chế độ chi và hỗ trợ Khoa Phòng chống bệnh không lây nhiễm thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

- Thực hiện các nội dung trong quá trình mua sắm theo sự phân công tại Quyết định số 08/QĐ-KSBT ngày 02/3/2021.

4. Phòng Tổ chức – Hành chính

- Điều phối nhân lực, bố trí phương tiện phối hợp thực hiện một số hoạt động liên quan.
- Cấp các giấy tờ liên quan trong các đợt công tác.

Trên đây là Kế hoạch triển khai điều tra, khảo sát, khám sàng lọc các bệnh không lây nhiễm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

Kính trình Giám đốc xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, PCBKLN.

GIÁM ĐỐC

Đặng Hồng Vũ

Phụ lục I:

ĐỀ XUẤT MUA VẬT TƯ VÀ IN ẤN PHỤC VỤ KHÁM SÀNG LỌC

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số / KH-KSBT ngày tháng 5 năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh)

T T	Tên vật tư	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản	Đvt	Số lượng				Ghi chú
					Mua + cấp năm liền kề	Đã dùng	Hiện có	Nhu cầu/đề xuất	
1	Máy đo đường huyết	Máy (có bút lấy máu)	-Phạm vi đo: 10 tới 600 mg/ dL hoặc 0,6 tới 33,3 mmol/L -Lượng mẫu máu: 0,5µl -Dung lượng bộ nhớ: 250 kết quả đo -Trọng lượng: Khoảng 39g -Kích thước sản phẩm: 85mm x 54mm x 20.5mm -Thời gian đo: 5s	Máy	4	3	7	4	Dự kiến khám cho 11.000 người, 1 máy sử dụng cho 3.600 người
2	Máy đo huyết áp điện tử	Máy	- Phạm vi đo: 0- 299 mmHg. - Nhịp tim: 40-199 lần / phút - Độ chính xác của huyết áp là +/- 3mmHg.	Máy	0	0	2	2	Dự kiến khám cho 11.000 người, 1 máy sử dụng cho 5.500 người
3	Que thử đường huyết	Que	- Sử dụng cho máy đường ở trên -Là que thử chuyên dụng cho máy đo đường huyết One Touch Ultra Plus Flex -Thiết kế 2 điện cực cho kết quả chính xác từ 99%	Que	6.500	3.723	14.700	11.000	11.000 người x 01 cái = 11.000 que (tại Mục II, khoản I, QĐ 189/QĐ-KSBT)
4	Kim chích máu	Cái	- Là kim lấy máu sử dụng phù hợp bút trong máy đo đường huyết trên - Ít đau, không sưng - Lượng máu lấy ít	Cái	6.500	3.723	14.700	11.000	11.000 người x 01 cái = 11.000 (tại Mục II, khoản I, QĐ 189/QĐ- KSBT)

T T	Tên vật tư	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản	Đvt	Số lượng				Ghi chú
					Mua + cấp năm liền kề	Đã dùng	Hiện có	Nhu cầu/đề xuất	
5	Cồn 70 độ	Chai 1 lít		Chai	65	37	147	110	11.000 người x 0,01 lít = 110 (tại Mục II, khoản I, QĐ 189/QĐ- KSBT)
6	Bông y tế	Kg	- Bông thấm nước. - Được làm từ 100% bông tự nhiên -Khả năng thấm hút cao và nhanh -Mịn màng, mềm mại không gây kích ứng với da. - Dạng cắt nhỏ sẵn	Kg	16	9	19	28	11.000 người x 2,5g = 27.5kg (làm tròn 28kg) (tại Mục II, khoản I, QĐ 189/QĐ- KSBT)
7	Găng tay y tế	Hộp 50 đôi	Găng tay cao su không bột, Màu cao su tự nhiên, size M	Hộp	130	76	296	220	11 000người x 01 cái = 11.000 cái (tại Mục II, khoản I, QĐ 189/QĐ- KSBT)
8	Khẩu trang y tế	Cái	Khẩu trang y tế 4 lớp, Không thấm nước, thoáng mát và ôm sát mũi miệng	Cái	6.500	3.723	14.700	11.000	11.000 người x 01 cái = 11.000 cái (tại mục II, khoản I, QĐ 189/QĐ- KSBT)
9	Phiếu điều tra đánh giá yếu tố nguy cơ các bệnh không lây nhiễm	Phiếu	In giấy khổ A4 trắng, in mực đen và in 2 mặt	Phiếu	6.500	3.723	14.700	11.000	11.000 người x 01 phiếu =11.000 phiếu
Tổng cộng							192.800.000 VND		

(Số tiền ghi bằng chữ: Một trăm chín mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng chẵn./.)

Phụ lục II:

PHÂN KHAI CHI TIẾT KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số / KH-KSBT ngày tháng 5 năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh)

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Số người	Định mức	Số đợt	Thành tiền (đ)
I	Nguồn Trung Ương						224.231.000
-	Máy đo đường huyết mao mạch	Cái	4		1.500.000		6.000.000
-	Máy đo huyết áp điện tử	Cái	2		1.500.000		3.000.000
-	Kim lấy máu	Cái	11.000		1.500		16.500.000
-	Que thử đường huyết	Cái	11.000		10.000		110.000.000
-	Cồn 70 y tế	Lít	110		60.000		6.600.000
-	Bông y tế (loại cắt nhỏ sẵn)	Kg	28		200.000		5.600.000
-	Găng tay y tế	Hộp	220		120.000		26.400.000
-	Khẩu trang y tế	Cái	11.000		500		5.500.000
-	Phiếu điều tra đánh giá yếu tố nguy cơ các bệnh không lây nhiễm	Phiếu	11.000		1.200		13.200.000
-	Công tác phí	Ngày	12	5	200.000		13.200.000
-	Tiền ngủ	Đêm	9	5	300.000		12.000.000

-	Nhiên liệu đi công tác	Km	594	5	2.000		13.500.000
II	Nguồn Địa phương						224.231.000
-	Công tác phí	Ngày	28	5	200.000	3	84.000.000
-	Tiền ngủ	Đêm	23	5	300.000	3	103.500.000
-	Nhiên liệu đi công tác	Km	1.225	5	2.000	3	36.750.000
Tổng (I) + (II)							448.462.000

(Số tiền ghi bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng chẵn./.)

